

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Số: 390 /QĐ-ĐHNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế nhiệm kỳ 2014-2019;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-ĐHNL ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan, cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHCN&MT, ĐHH;
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. LÊ ĐÌNH PHÙNG

QUY ĐỊNH

Về Quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 896../QĐ-ĐHNL ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp cơ sở áp dụng cho cán bộ, viên chức, người lao động; bao gồm việc xây dựng, thực hiện, quản lý, trách nhiệm và quyền của cán bộ, viên chức, người lao động tham gia NCKH và các đơn vị liên quan.

2. Văn bản này áp dụng cho tất cả các đơn vị (Khoa, Phòng, Viện, Trung tâm) và cá nhân (cán bộ, viên chức, người lao động) trực thuộc trường Đại học Nông Lâm (ĐHNL), Đại học Huế (ĐHH).

Điều 2. Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Góp phần nâng cao năng lực NCKH của cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường, đặc biệt là giảng viên trẻ.
2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.
3. Tạo điều kiện hợp tác về NCKH giữa trường ĐHNH và các viện, trường, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Tham gia các giải thưởng về NCKH của giảng viên trẻ hàng năm trong ĐHH và toàn quốc.
5. Công bố kết quả NCKH trên tạp chí khoa học và công nghệ (KH&CN) nông nghiệp của trường và các tạp chí khác
6. Góp phần tạo tri thức và sản phẩm mới cho xã hội.
7. Ươm mầm công nghệ cho các nhiệm vụ KH&CN cấp cao hơn.

Điều 3. Nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Thực hiện đề tài NCKH phù hợp với lĩnh vực chuyên môn chủ nhiệm và thành viên đề tài. Bên cạnh đó, nội dung nghiên cứu đề tài phải theo định hướng của đơn vị; khuyến khích có sự liên kết với các đề tài, dự án khác nhằm tạo thành một mảng nghiên cứu lớn hơn và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt học thuật, các hội thi và giải thưởng NCKH trong và ngoài nước.

3. Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo.

4. Công bố các kết quả NCKH của cán bộ, viên chức, người lao động.

Điều 4. Nội dung quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm.

2. Huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động NCKH của cán bộ, viên chức, người lao động.

3. Biểu dương, khen thưởng các cán bộ, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH cấp cơ sở.

4. Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 05 năm và báo cáo đột xuất về hoạt động NCKH của cán bộ, viên chức, người lao động với ĐHH và Bộ GD và ĐT.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Trích từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị cho hoạt động KH&CN theo quy định tại nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động Khoa học và Công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Tối thiểu 05 triệu cho một đề tài (không kể kinh phí khác).

2. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động NCKH của cán bộ, viên chức, người lao động..

3. Nguồn kinh phí khác.

Điều 6. Thời gian thực hiện đề tài

Thời gian thực hiện đề tài từ 09 đến 12 tháng và được tính kể từ lúc ký hợp đồng thực hiện. Đối với đề tài trọng điểm thì thời gian thực hiện tối đa là 02 năm tùy thuộc vào đăng ký và phê duyệt của Hội đồng phê duyệt thuyết minh.

Điều 7. Yêu cầu về sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Sản phẩm khoa học (bắt buộc)

a) 01 báo cáo tổng kết đề tài.

b) Có ít nhất 01 poster trình bày tóm tắt kết quả của đề tài dùng để nghiệm thu.

c) Có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&CN nông nghiệp, trường Đại học Nông Lâm (áp dụng đối với đề tài trọng điểm cấp cơ sở có nguồn kinh phí từ 15 triệu đồng trở lên, thời gian thực hiện 1 đến 2 năm).

2. Sản phẩm đào tạo và ứng dụng

a) Đối với đề tài thuộc loại hình ứng dụng: Khuyến khích đề tài có sản phẩm ứng dụng vào đào tạo (hướng dẫn làm khóa luận hoặc báo cáo của sinh viên, đóng góp nâng cao chất lượng bài thực hành thực tập, chất lượng giáo trình, bài giảng), thực tế sản xuất và đời sống như hóa chất, vật liệu, chế phẩm, cây giống, con giống; thiết bị máy móc; quy trình công nghệ; phần mềm máy tính; quy trình dạy-học; công cụ và thiết bị dạy học; quy trình quản lý; bộ sưu tập mẫu vật; bản vẽ kỹ thuật và mô hình trình diễn.

b) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản: Sản phẩm ứng dụng tùy theo mục tiêu, nội dung, kết quả cần đạt được của đề tài để xác định cho phù hợp.

Điều 8. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài

1. Là cán bộ, viên chức, người lao động của trường có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Ưu tiên chủ nhiệm là giảng viên, nghiên cứu viên, người lao động trẻ (< 35 tuổi, có trình độ tiến sĩ) và đang học Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ.

2. Trong thời gian nhận thực hiện đề tài không có kế hoạch đi học tập dài hạn (> 6 tháng) ở nước ngoài hoặc đang có quyết định đi học nước ngoài.

3. Đã nghiệm thu ít nhất là cấp cơ sở đề tài của năm trước. Tại thời điểm xét duyệt đề tài, chủ nhiệm đề tài không chủ nhiệm các đề tài, dự án khác có sử dụng ngân sách nhà nước (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề tài cấp Đại học Huế) hoặc đang bị xử lý theo Khoản 1 Điều 21 của quy định này.

4. Nội dung thực hiện nghiên cứu phải theo định hướng của đơn vị; khuyến khích có sự liên kết với các đề tài, dự án khác nhằm tạo thành một mảng nghiên cứu lớn hơn và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn.

5. Khuyến khích và ưu tiên các đề tài tiến hành tại Viện nghiên cứu phát triển; có sản phẩm có khả năng ứng dụng thực tiễn và có khả năng thương mại hóa sản phẩm.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NCKH CẤP CƠ SỞ

Điều 9. Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

1. Hàng năm, trên cơ sở định hướng phát triển KH&CN, nhiệm vụ NCKH các cấp, các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH cấp cơ sở. Đây được xem là một phần của kế hoạch hoạt động NCKH của đơn vị.

2. Xác định danh mục đề tài, giao đề tài, triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá đề tài NCKH cấp cơ sở.

3. Tổ chức hội nghị NCKH cấp cơ sở kết hợp với hội nghị NCKH sinh viên.

4. Tổ chức hoạt động thông tin về kết quả hoạt động NCKH cấp cơ sở.

5. Tham gia Giải thưởng “Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội nghị KHCN tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng khối Nông-Lâm-Ngư-Thủy lợi toàn quốc.

Điều 10. Xác định danh mục đề tài, giao đề tài và triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

1. Xác định danh mục đề tài NCKH cấp cơ sở

a) Đề xuất đề tài NCKH

- Trên cơ sở thông báo của phòng KHCN-HTQT, các cá nhân đề xuất đề tài theo mẫu quy định trên phần mềm Quản lý đề tài khoa học của Đại học Huế: <http://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn>. Lưu ý đối với khối phòng ban viện trung tâm, cá nhân phải thống nhất với Phòng trước về đề xuất. (tháng 11 hàng năm)

- Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHCN&HTQT) tổng hợp (Mẫu GV-01) và gửi về cho các đơn vị tiến hành tuyển chọn danh mục đề xuất (tháng 12 hàng năm).

- Hội đồng khoa học và đào tạo của đơn vị họp xác định danh mục cuối cùng và phân bổ kinh phí cho từng đề tài NCKH (riêng đối với khối phòng, viện, trung tâm, thành lập hội đồng xét duyệt danh mục theo Phụ lục 1; vì khối phòng, viện, trung tâm không có hội đồng khoa học riêng), tổng hợp danh mục và biên bản họp hội đồng (Mẫu GV-02 và GV-03) được phê duyệt thực hiện gửi phòng KHCN&HTQT (sau hội nghị tài chính hàng năm của nhà trường, vào tháng 2 đến tháng 3 hàng năm).

b) Phòng KHCN&HTQT tập hợp danh mục đề tài NCKH của toàn đơn vị, tham mưu và trình Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH cấp cơ sở (tháng 3 hàng năm).

2. Giao đề tài (sau hội nghị tài chính hàng năm của nhà trường, tháng 3 hàng năm)

a) Sau khi có quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH, các chủ nhiệm hoàn thiện Thuyết minh đề tài (Mẫu GV-04).

b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt Thuyết minh đề tài.

c) Trên cơ sở góp ý (GV-05/áp dụng cho 01 phản biện cho 1 đề tài) và đánh giá của các thành viên Hội đồng (GV-06), các cá nhân hoàn thiện Thuyết minh đề tài, in 03 bản có xác nhận của đơn vị và nộp cho Phòng KHCN&HTQT để trình Hiệu trưởng phê duyệt.

d) Thành viên tham gia đề tài: 1 đến 3 thành viên (không tính chủ nhiệm).

đ) Sau khi đã ký kết hợp đồng (mẫu GV-07), chủ nhiệm và các thành viên đề tài chủ động triển khai theo nội dung đã được phê duyệt, các đơn vị trực thuộc đôn đốc và tạo điều kiện để đề tài hoàn thành nhiệm vụ.

3. Triển khai thực hiện đề tài

a) Cán bộ, viên chức, người lao động, triển khai thực hiện đề tài theo thuyết minh đã được duyệt.

b) Sau một nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian thực hiện đề tài (*tính theo thời gian ký hợp đồng*), Ban giám hiệu, Phòng KHCN&HTQT kết hợp với các Khoa kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài (Mẫu GV- 08 và Mẫu GV-09).

c) Điều chỉnh thuyết minh và xin hủy thực hiện đề tài phải đề xuất trước một nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian thực hiện đề tài (*đề xuất khi kiểm tra tiến độ thực hiện*). Chủ nhiệm đề xuất (Mẫu GV-10 và GV-11) và có xác nhận của lãnh đạo đơn vị thực hiện.

Điều 11. Tổ chức đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học

1. Đến các mốc thời gian quy định, các chủ nhiệm đề tài nộp báo cáo kết quả thực hiện đề tài (Mẫu GV-12) cho Trợ lý khoa học và Ban chủ nhiệm Khoa.

2. Các đơn vị trực thuộc gửi tờ trình đề nghị thành lập các Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH (Mẫu GV-13) về phòng KHCN&HTQT.

3. Hội đồng nghiệm thu gồm 05 thành viên: 01 chủ tịch hội đồng, 01 ủy viên thư ký và 01 ủy viên phản biện và 02 ủy viên hội đồng.

4. Phòng KHCN&HTQT trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở. 01 Hội đồng nghiệm thu cho 03 đến 05 đề tài.

5. Nội dung đánh giá đề tài

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài.

b) Mục tiêu đề tài.

c) Phương pháp nghiên cứu.

d) Nội dung khoa học.

đ) Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài.

g) Điểm thưởng (có công bố khoa học, sản phẩm vượt trội từ kết quả nghiên cứu của đề tài).

6. Xếp loại đánh giá đề tài

a) 01 Phản biện đánh giá kết quả thực hiện đề tài (mẫu GV-14)

a) Hội đồng đánh giá đề tài NCKH cấp cơ sở cho điểm xếp loại đề tài theo 05 mức: xuất sắc, tốt, khá, đạt và không đạt.

b) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của phiếu đánh giá (Mẫu GV-15). Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, đề tài được xếp loại ở mức xuất sắc: từ 90 điểm trở lên; mức tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; mức khá: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; mức đạt: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt: dưới 50 điểm.

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH cấp cơ sở (Mẫu GV-16) và Biên bản tổng hợp nghiệm thu đề tài NCKH (Mẫu GV-17).

Điều 12. Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

Đối với đề tài được hội đồng đánh giá từ mức đạt trở lên, nhà trường sẽ cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành thực hiện đề tài và công nhận kết quả (Phụ lục 5).

Điều 13. Thanh quyết toán kinh phí

Sau khi đề tài đã được nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài chủ động tiến hành thanh quyết toán. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy đề nghị thanh toán (theo mẫu của phòng KH-TC)
2. Danh sách nhận tiền (theo mẫu của phòng KH-TC)
3. Hợp đồng đề tài NCKH (Bản chính)
4. Biên bản nghiệm thu và thanh lý đề tài NCKH cấp trường (GV-18)
5. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu (Bản copy)
6. Biên bản nghiệm thu đề tài (Bản copy)
7. Trang bìa của Báo cáo tổng kết đề tài

Điều 14: Tổ chức tổng kết, triển lãm và quảng bá thông tin nghiên cứu khoa học cấp cơ sở sau khi hoàn thành

a) Hàng năm, ngay sau khi hoàn thành nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở, Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, chủ nhiệm đề tài để tổ chức hội nghị tổng kết, triển lãm và quảng bá thông tin NCKH cấp cơ sở trên cơ sở phê duyệt của Hiệu trưởng phụ trách.

b) Các đơn vị, chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm phối hợp với phòng KHCN &HTQT để tổ chức sự kiện trên hàng năm.

c) Kinh phí tổ chức: Lấy từ kinh phí KHCN&HTQT hàng năm của nhà trường và các đơn vị tài trợ.

Điều 15: Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn

Các đơn vị tạo điều kiện cho giáo viên, nghiên cứu viên, người lao động triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn từ kết quả của các đề tài NCKH của giáo viên, nghiên cứu viên, người lao động. được đánh giá xếp loại xuất sắc và có tính ứng dụng cao.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NCKH CẤP CƠ SỞ

Điều 16. Trách nhiệm của phòng KHCN&HTQT

1. Giúp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý hoạt động NCKH cấp cơ sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng, khoa chuyên môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác để tổ chức triển khai hoạt động NCKH cấp cơ sở.

3. Cấp giấy chứng nhận hoàn thành thực hiện đề tài và công nhận kết quả sau khi nghiệm thu (nếu chủ nhiệm đề tài có yêu cầu).

Điều 17. Trách nhiệm của Khoa, Phòng, Viện, Trung tâm

1. Các hoạt động và quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở phải thực hiện đúng theo quy định này. Chịu trách nhiệm về chuyên môn trước nhà trường đối với đề tài cấp cơ sở.

2. Xác định các đề xuất nghiên cứu phải thực hiện theo điều 2, điều 7 và điều 8 của quy định này.

3. Hàng năm mỗi đơn vị phải xác định, đề xuất với phòng KHCN&HTQT 01 đề tài trọng điểm cấp cơ sở theo định hướng tham gia các giải thưởng trong Đại học Huế và toàn quốc.

Điều 18. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài

1. Phải tuân thủ các quy định hiện hành trong công tác NCKH.

2. Đảm bảo tính trung thực kết quả nghiên cứu; chỉ rõ các nội dung trích dẫn và nguồn trích dẫn.

3. Phải thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ nghiên cứu được phê duyệt.

4. Phải báo cáo tiến độ 01 lần/năm và báo cáo tổng kết đề tài khi kết thúc; địa điểm và hình thức kiểm tra theo đề xuất của đơn vị và chủ nhiệm.

5. Sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài tại Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài phải nộp báo cáo đã chỉnh sửa về Phòng KH&HTQT.

6. Bài báo đăng phải là kết quả từ công trình nghiên cứu khoa học đã được đánh giá và nghiệm thu của chủ nhiệm đề tài.

7. Chủ nhiệm đề tài chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của kết quả nghiên cứu, bản quyền... theo Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) hiện hành.

Điều 19. Quyền lợi của chủ nhiệm đề tài

1. Được cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí NCKH trích từ kinh phí KHCN hàng năm của trường.

2. Được tính khối lượng công tác NCKH theo quy định của Trường ĐHNL.

4. Được sử dụng tài liệu và các thiết bị sẵn có của Trường để tiến hành NCKH.

5. Được công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, nội san, tạp chí,... chuyên ngành và trên các phương tiện thông tin khác.

6. Được ghi nhận thành tích về NCKH trong việc bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm của Trường.

7. Được giới thiệu tham gia các giải thưởng và hội nghị về NCKH của giảng viên trẻ hàng năm.

8. Chủ động khai thác và chuyển giao công nghệ; kiến nghị các cấp quản lý tạo điều kiện ứng dụng kết quả nghiên cứu.

9. Được xác lập quyền sở hữu trí tuệ để bảo hộ kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định Luật SHTT hiện hành sau khi hoàn thành thủ tục thanh lý và công nhận kết quả nghiên cứu với nhà trường.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Khen thưởng

Các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đề tài NCKH sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà trường.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Chủ nhiệm đề tài không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo thuyết minh đề tài và hợp đồng triển khai thực hiện đề tài sẽ bị xử lý theo hình thức thanh lý và phải bồi hoàn kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước (nhà trường thành lập Hội đồng để thẩm định nội dung hoàn thành, chưa hoàn thành và quyết định mức độ bồi hoàn); đồng thời sẽ không được đăng ký làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở ít nhất trong thời gian 02 năm liên tiếp.

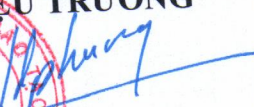
2. Cá nhân vi phạm các quy định này, tùy tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của nhà trường.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực áp dụng

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định.

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 

PGS. TS. LÊ ĐÌNH PHÙNG